

I. Listening. (2 points)**Part 1. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

1. C 2. B 3. A 4. C

Part 2. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. Smart 2. 11 / eleven 3. blond 4. sailing

II. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. D 2. A 3. C 4. B

III. (2 points) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. C 2. D 3. A 4. B
5. A 6. B 7. D 8. C

IV. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. has collected 2. moves 3. watching / to watch 4. sent

V. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. and 2. meeting 3. to 4. address

VI. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**Part1. Decide whether the statements are True (T) or False (F). (0.5 pt)**

1. F 2. T

Part2. Choose the best answer among A, B, C or D to answer the following questions. (0.5 pt)

1. B 2. A

VII. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,5 điểm)

1. She told me to leave the pen on the table.
2. Dilmah tea is different from Lipton tea.

VIII. (1 point) (Chấm theo hướng dẫn sau đây)

Các tiêu chí chấm bài viết đoạn văn.

Nếu lạc đề, bài viết sẽ bị điểm **không** (0)

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Bố cục	Đúng cấu trúc, bố cục của đoạn văn: ✓ Có câu chủ đề (topic sentence) mạch lạc, đúng chủ đề	0,1

	✓ Các câu văn chứng minh, diễn giải (supporting sentences) rõ ràng, hợp lí (có ít nhất 2 câu)	0,1
	✓ Câu kết (concluding sentence) rõ ràng, tóm tắt được chủ đề và các ý đã triển khai	0,1
Nội dung, phát triển ý	✓ Viết đúng chủ đề, mạch lạc, nêu được các lập luận	0,1
	✓ Các ý minh họa logic, có tính thuyết phục	0,1
	✓ Liên kết các ý chặt chẽ (Sử dụng từ nối, liên từ phù hợp)	0,1
	✓ Đảm bảo số lượng từ theo yêu cầu	0,1
Ngôn ngữ, trình bày	✓ Sử dụng ngôn từ phù hợp với chủ đề, phù hợp với văn viết	0,1
	✓ Đa dạng về cấu trúc và từ vựng, hạn chế lặp lại từ vựng	0,1
	✓ Sử dụng đúng dấu câu, cấu trúc, thời thể đúng ngữ pháp	0,1
Tổng điểm		1,0
Cách tính lỗi (trừ điểm)		
- Xuống dòng		- 0,2
- Số lượng từ (+ - 20% số từ theo quy định)		- 0,1
- Mỗi lỗi ngữ pháp, cấu trúc câu, dấu câu,....		- 0,02
- Mỗi lỗi từ vựng		- 0,02

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2017-2018
Môn: Tiếng Anh lớp 8- Chương trình hiện hành

I. Listening. (2 points)

Part 1. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. C 2. B 3. A 4. C

Part 2. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. Smart 2. 11 / eleven 3. blond 4. sailing

II. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. A 2. C 3. D 4. B

III. (2 points) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. D 2. C 3. D 4. A
5. C 6. A 7. C 8. B

IV. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. has lived 2. circles 3. cooking / to cook 4. came

V. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

1. and 2. meeting 3. to 4. address

VI. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Part1. Decide whether the statements are True (T) or False (F). (0.5 pt)

1. F 2. T

Part2. Choose the best answer among A, B, C or D to answer the following questions. (0.5 pt)

1. B 2. A

VII. (1 point) (Mỗi câu đúng được 0,5 điểm)

1. He told me to close the door after going out.
2. Your backpack is not the same as my backpack.

VIII. (1 point) (Chấm theo hướng dẫn sau đây)

Các tiêu chí chấm bài viết đoạn văn.

Nếu lạc đề, bài viết sẽ bị điểm **không** (0)

Tiêu chí	Mô tả tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Bố cục	Đúng cấu trúc, bố cục của đoạn văn:	

	✓ Có câu chủ đề (topic sentence) mạch lạc, đúng chủ đề ✓ Các câu văn chứng minh, diễn giải (supporting sentences) rõ ràng, hợp lí (có ít nhất 2 câu) ✓ Câu kết (concluding sentence) rõ ràng, tóm tắt được chủ đề và các ý đã triển khai	0,1 0,1 0,1
Nội dung, phát triển ý	✓ Viết đúng chủ đề, mạch lạc, nêu được các lập luận ✓ Các ý minh họa logic, có tính thuyết phục ✓ Liên kết các ý chặt chẽ (Sử dụng từ nối, liên từ phù hợp) ✓ Đảm bảo số lượng từ theo yêu cầu	0,1 0,1 0,1 0,1
Ngôn ngữ, trình bày	✓ Sử dụng ngôn từ phù hợp với chủ đề, phù hợp với văn viết ✓ Đa dạng về cấu trúc và từ vựng, hạn chế lặp lại từ vựng ✓ Sử dụng đúng dấu câu, cấu trúc, thời thể đúng ngữ pháp	0,1 0,1 0,1
Tổng điểm		1,0
Cách tính lỗi (trừ điểm)		
- Xuống dòng		- 0,2
- Số lượng từ (+ - 20% số từ theo quy định)		- 0,1
- Mỗi lỗi ngữ pháp, cấu trúc câu, dấu câu,....		- 0,02
- Mỗi lỗi từ vựng		- 0,02